

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày: 20-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quyến.
2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM QUANG T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 30/12/1990, tại U. B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 40, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đại Th (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thu Th, sinh năm 1994, và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; **bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/4/2018**, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:*** Cháu Nguyễn Đức H (đã chết).

****Người đại diện hợp pháp cho bị hại:***

1. Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1985 là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Đức H.

Địa chỉ: Tổ 6, khu Nam Tân, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị X, bà nội của cháu Nguyễn Đức H (đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đức H, bố đẻ của cháu Nguyễn Đức H, hiện đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh)

Địa chỉ: Thôn Đồng Tĩnh, xã N, huyện V.G, tỉnh Hưng Yên, có mặt tại

phiên tòa.

**Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Thành Minh.

Địa chỉ: Số 41, khu Nam Sơn, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tổng Văn Th – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tổng Văn Th1 – Phó giám đốc Công ty TNHH Thành Minh.

Địa chỉ: Tổ 9, khu Nam Sơn, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T (có giấy phép lái xe hợp lệ) là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH Thành Minh, có trụ sở tại khu Nam Sơn, phường N, thành phố U, Quảng Ninh. Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 08/4/2018 T điều khiển xe ô tô BKS 14C-106.43 của Công ty từ Trạm bê tông, thuộc phường Đ, thị xã Q về thành phố U trên đường 338 với tốc độ khoảng 50km/h, mục đích đi nhận hàng, chở đá đưa về trạm bê tông. Khi xe đi đến khu vực cây xăng Xuân Lãm (thuộc phường Tr, thành phố U) T bật xi nhan và đi cắt chéo trước cây xăng, chuyển hướng rẽ trái sang đường để xuống cảng nhận hàng. T quan sát thấy phía trước gần giữa phần đường bê tông, phía trước có một cháu nhỏ đang đạp xe cách ô tô khoảng 15-20m nên T giảm tốc độ để tránh cháu đi xe đạp. Cùng lúc này T thấy lớp xe ô tô phía sau bị kênh lên, nhìn qua gương chiếu hậu thấy bánh xe ô tô bên lái đã chèn qua vật gì đó trên mặt đường. Xe chạy qua khoảng 50m đến chỗ quay đầu, T cho xe chạy vòng quay lại xem có việc gì xảy ra. Đến gần vị trí trên thì nhận ra vật bị xe T chèn qua là một cháu nhỏ ở tư thế nằm bẹp sấp trên mặt đường. Khi đó những người có mặt tại cây xăng Xuân Lãm nói với T “xe ô tô kẹp chết người”. Thấy vậy T di chuyển xe qua chỗ tai nạn về phía trước khoảng 20- 30m thì dừng xe, điện báo cáo Công ty và đến Công an phường Tr, thành phố U khai báo vụ tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U lập hồi 18 giờ 20 phút, ngày 08/4/2018, kèm theo sơ đồ hiện trường xác định:

-Hiện trường không còn nguyên vẹn, do xe ô tô BKS 14C-106.43 đã di chuyển khỏi vị trí. Vị trí xảy ra vụ tai nạn là khoảng trống đầu đường bê tông dẫn xuống cảng Xuân Lãm, thuộc tổ 1, khu 1, phường Tr, thành phố U, hướng Đông nối với đường 338, hướng Tây là đường xuống cảng Xuân Lãm, hướng Nam là mặt bằng cây xăng Xuân Lãm, hướng Bắc là khu đất trống của dự án Xuân Lãm. Tại vị trí xảy ra tai nạn là khu vực trống không bằng phẳng, được đổ bê tông lồi giữa cây xăng, đường xuống cảng Xuân Lãm và Tỉnh lộ 338, mặt đường khô ráo,

không có vạch sơn, không có đèn đường chiếu sáng, biển báo. Qua khoảng trống là đường bê tông một chiều xuống cảng Xuân Lãm rộng 7,30m.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ đường tỉnh lộ 338 đi cảng xuân Lãm, lấy cột đèn ở đầu dải phân cách bê tông cố định làm mốc chuẩn. tại hiện trường là tử thi cháu Nguyễn Đức H và xe ô tô BKS 14C-106.43, xe ô tô đỗ đầu quay hướng xuống cảng, đuôi xe quay hướng đường 338. Đo vị trí tâm trục bánh trước và sau vào lề đường bên phải lần lượt là 4m và 4,35m, tâm trục trước tới mốc chuẩn là 4,20m, tâm trục bánh sau xe ô tô đến đầu tử thi là 3,50m. Tử thi trong tư thế nằm sấp trên mặt đường, đầu quay về lề đường trái, từ đầu và chân tử thi vào lề đường phải lần lượt là 8,5m và 8,9m, đầu tử thi cách đầu dải phân cách bê tông là 9,60m và cách mép đường giao với Tỉnh lộ 338 là 23,90m. Tại hiện trường để lại vết máu dạng thấm có in hình ta lông bánh xe ô tô dài 11,5m, hướng từ xe ô tô đi cảng Xuân Lãm, từ vết máu cách mốc chuẩn là 5,3m và cách lề đường phải là 4,5m. xung quanh tử thi có nhiều máu tươi đọng trên mặt đường.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 14C-106.43 thể hiện: Mặt ngoài rãnh ta lông lốp trong cầu số 2, bên trái có bầm dính màu nâu đỏ, dạng máu nhỏ giọt, kích thước (10x12)cm; má trong lốp ngoài cầu số 2 bên trái bầm chất dính màu nâu đỏ, dạng máu phun tia, kích thước (10x13)cm; má ngoài lốp trong bên trái cầu số 3 có đám màu nâu đỏ, dạng máu loang kích thước (85x16)cm; mặt trên chấn bunn dưới sàn xe trên hệ thống cầu lốp số 2, 3 bên trái để lại một số vết màu nâu đỏ dạng máu, nằm rải rác trong diện (140x10)cm; mặt trước tấm chấn bunn cao su cầu lốp số 3 bên trái có đám vết nâu đỏ, dạng phần tử thịt và máu bầm dính, kích thước (50x20)cm. Xe ô tô đầy đủ giấy tờ kèm theo, hệ thống lái, phanh, còi, đèn, gương chiếu hậu của xe đầy đủ, có hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Xước da gò má trái, kích thước (10x3,5)cm, hướng từ dưới lên trên, mũi chảy máu; gãy sập toàn bộ xương sườn xuống dưới, rách ra từ vai phải đến hố nách phải, kích thước (13x6)cm, thoát ruột, gan, phổi ra ngoài. Xước toàn bộ da vùng lưng, kích thước (33x23)cm, gãy toàn bộ xương cột sống.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 26-2018/TT, ngày 08/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Cháu Nguyễn Đức H bị gãy toàn bộ lồng ngực, cột sống; rách da hố nách bên phải, kích thước (13x6)cm, miệng vết rách thoát ruột, gan, phổi ra ngoài; nguyên nhân tử vong do đa chấn thương.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 100/CT- VKSUB ngày 18/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 đến 02 năm, kể từ khi đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện hợp pháp cho bị hại, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000đ, đã bồi thường 100.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000đ cho gia đình bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến, với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 08/4/2018 (kèm theo sơ đồ hiện trường), với biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 14C-106.43, với biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 08/4/2018, tại đường chuyên dùng, thuộc tổ 1, khu 1, phường Tr, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Quang T, là người có đủ năng

lực, trách nhiệm hình sự có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 14C-106.43, chạy theo hướng Q. Y – U. B trên Tỉnh lộ 338 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định (nồng độ cồn có trong hơi thở của Tùng là 0,443miligam/01 lít khí thở, trong khi Luật giao thông đường bộ quy định nồng độ cồn không vượt quá 0,25miligam/01 lít khí thở). Khi đến khu vực cây xăng Xuân Lãm, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để vào cảng nhận hàng, do không làm chủ tốc độ và thiếu quan sát, nên bánh sau xe ô tô do T điều khiển đã chèn qua người cháu Nguyễn Đức H đang chạy phía trước, cùng chiều, làm cháu H tử vong ngay tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

“ ...

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.” ...

Điều 15. Chuyển hướng xe.

“ ...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

...

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm tổn hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức rõ về phương tiện mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không được sử dụng rượu, bia. Nhưng chỉ vì ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường luật giao thông đường bộ, bị cáo đã phạm tội. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, nếu để bị cáo hành nghề lái xe ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thể sẽ gây nguy hại cho xã hội, nên cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định, kể từ khi đã chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện cho gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), giai đoạn điều tra bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000đ (một trăm triệu), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia

đình bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Quang Tùng, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo đã hết thời gian cấm hành nghề.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Quang T** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điều b khoản 2 Điều 260; Điều b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Quang T 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Phạm Quang T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 601 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Quang T phải bồi thường cho chị Bùi Thị L và bà Nguyễn Thị X (là những người đại diện hợp pháp cho bị hại) số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220129007276 mang tên Phạm Quang T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/8/2015, nhưng tạm giữ để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời hạn 01 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù. Khi hết thời hạn cấm hành nghề sẽ trả lại cho bị cáo, nếu giấy phép lái xe vẫn còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đdhp cho bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

